

Số: 38/2018 /HNGĐ-ST

Ngày: 03/10/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Bà Nguyễn Thị Tích

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai- TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2018/QĐXX –ST ngày 28 tháng 9 năm 2018: Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T , sinh năm 1994.

Hộ Khẩu TT: Thôn C - xã C - huyện Th.O - TP. H.

Hiện trú tại: Khu 21 xã H , huyện T, Tỉnh P.T.

Bị đơn: Anh Quách Văn T1 , sinh năm 1991.

HKTT và tại: Thôn C - xã C - Th.O - TP. H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và tại bản tự khai, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị Nguyễn Thị T và Anh Quách Văn T1 có tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã C , huyện Th.O, Thành phố H ngày 26/9/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không có hạnh phúc và không cùng quan điểm sống nên, vợ chồng đã ly thân chị bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể chung sống được với anh T1 nên đề nghị được ly hôn;

Về con chung: Có hai con chung tên Quách Thị N- sinh ngày 23/8/2011 và Quách Thị V – sinh ngày 18/6/2013 khi ly hôn tôi xin nuôi cháu Quách Thị V, để anh T1 nuôi cháu Quách Thị N.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có gì.

Công nợ: Không có.

Công sức: Không có.

Về nợ riêng chị T nợ có nợ anh T1 10.000.000đồng. Chị T nhất trí trả anh T1 10.000.00đ (mười triệu đồng) nhưng hiện nay chị chưa có, mà chị trả anh mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 10/2018 cho đến khi trả hết cho anh.

Anh Quách Văn T1 trình bày:

Về tình cảm vợ chồng; Chúng tôi có tìm hiểu và đăng ký kết hôn như chị T trình bày là đúng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm do tôi mãi chơi nên vợ chồng sống không có hạnh phúc , sau đó tôi nghĩ lại vì hai đứa con , nhưng vợ tôi lại không chung thủy nên vợ chồng càng mâu thuẫn căng thẳng, chị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở từ đầu năm cho đến nay, tôi đã gọi chị T về nhưng chị T không về.

Nay chị T xin ly hôn tôi cũng đồng ý vì tình cảm vợ chồng không còn. Nhưng chị T phải trả nợ cho anh 10.000.000đ (mười triệu đồng) nếu không trả anh 10.000.000đ thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung : Có hai con chung tên là Quách Thị N- sinh ngày 23/8/2011 và Quách Thị V – sinh ngày 18/6/2013, tôi xin nuôi cháu Quách Thị N để vợ tôi nuôi cháu Quách Thị V .

Về tài sản chung: Không có.

Công nợ: Không có.

Về công sức: Không có.

Về nợ riêng: Chị T nợ anh 10.000.000đ (mười triệu đồng), anh đề nghị chị phải trả anh Luân.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th.O có công văn số 454/CV-VKS áp dụng quy định tại khoản 2 điều 21 Bộ luật Tổ tụng dân sự thì Viện kiểm sát không phải phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa chị T , anh T1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T1 thống nhất. Anh T1 nhận nuôi hai con chung, chị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho hai cháu. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Th.O ,Thành phố H giải quyết việc hôn nhân. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Th.O.

[2] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và Anh Quách Văn T1 tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 26/9/2011. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Th.O, Thành phố H. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét về quá trình chung sống vợ chồng được một thời gian ngắn luôn xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân.

Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Cần xử cho chị T được ly hôn anh T1 . Căn cứ vào Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên là Quách Thị N, sinh ngày 23/8/2011 và Quách Thị V , sinh ngày 18/6/2013.

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T1 : Giao hai con chung tên là Quách Thị N- sinh ngày 23/8/2011 và Quách Thị V , sinh ngày 18/6/2013 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T đóng góp nuôi con chung mỗi tháng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh T1 và chị T thống nhất khai không có.

Về nợ riêng chị T nợ anh T1 10.000.00đ, cần buộc chị T phải trả cho anh T1 số tiền 10.000.000đồng này.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án:

Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002324 ngày 17/9/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O;

Chị T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51; 53; 54 ;56 ; 58; ; 81; 82 ;83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Quách Văn T1 .

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh T1: Giao hai con chung tên là Quách Thị N, sinh ngày 23/8/2011 và Quách Thị V , sinh ngày 18/6/2013 cho anh T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con chung mỗi tháng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi các con chung trưởng thành hoặc khi có quyết định khác thay thế.

Chị Nguyễn Thị T có quyền đi lại, thăm hỏi con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung; Công nợ : Không có.

Về tài sản riêng : Buộc Chị Nguyễn Thị T phải trả Anh Quách Văn T1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn).

Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002324 ngày 17/9/2018 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Th.O;

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn , bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 03/10/2018.

Nơi nhận:

- *Toà án ND Thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai;*
- *UBND xã C.D ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Bá Thắng

